

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 161/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Nay hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Đoàn Thuỳ Trúc M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 6, KV5, P. T, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Tổ 23, KV 5, P. G, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ hiện nay: 29 N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 38, KP 5, P. L, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(Theo giấy uỷ quyền ngày 10/7/2024)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Đoàn Thuỳ Trúc M và anh Nguyễn Thế V thống nhất hiện nay anh A còn nợ chị M số tiền gốc là 2.300.000.000 đồng (hai tỷ ba trăm triệu đồng);

- Chị M và anh V thống nhất cách trả nợ như sau: Anh Nguyễn Văn A có nghĩa vụ trả dứt điểm cho chị Đoàn Thuỳ Trúc M số tiền 2.300.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm triệu đồng) vào ngày 15/10/2024.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí dân sự sơ thẩm 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng), Chị My và anh Vũ thỏa thuận:

+ Chị M chịu 50% là 19.500.000đ (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng) theo biên lai số: 0001150 ngày 24/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Trả lại cho chị M 26.500.000đ (hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp;

+ Anh A chịu 50% là 19.500.000đ (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Thân Trọng Hiền

